

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 791/2001/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Cục Đăng kiểm Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 267/CP ngày 19 - 7 - 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc chuyển Ty Đăng kiểm thành lập Cục Đăng kiểm Việt Nam và Quyết định số 75/TTg ngày 03/02/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản **Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Cục Đăng kiểm Việt Nam**, trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, Ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan thực hiện bản Điều lệ này nhằm đảm bảo hiệu lực quản lý chuyên ngành đăng kiểm trong phạm vi cả nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với Điều lệ này đều bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Vụ trưởng các Vụ, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính), Thủ trưởng các

đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

ĐIỀU LỆ

Về tổ chức và hoạt động của Cục Đăng kiểm Việt Nam

(Ban hành kèm theo quyết định số 791/2001/QĐ-BGTVT

ngày 26 tháng 3 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cục Đăng kiểm Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải được thành lập theo Quyết định số 267/CP ngày 19.7.1979 của Hội đồng Chính phủ, có nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy quy định tại Quyết định 75/TTg ngày 03/02/1997 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, là cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành về đăng kiểm an toàn kĩ thuật và chứng nhận chất lượng hàng hóa các loại phương tiện và thiết bị giao thông vận tải đường biển, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, giàn khoan biển, công trình biển, công trình nổi, phương tiện nổi và những thiết bị khác liên quan đến an toàn giao thông vận tải nhằm đảm bảo an toàn sinh mạng con người, tài sản và bảo vệ môi trường sau này gọi chung là hoạt động đăng kiểm.

Tên giao dịch quốc tế viết bằng tiếng Anh: VIETNAM REGISTER

Viết tắt : VR

Điều 2. Cục Đăng kiểm Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Điều 3. Về lĩnh vực pháp luật

1. Xây dựng và tham gia xây dựng các dự án luật, các văn bản dưới luật, các chế độ chính sách liên quan đến hoạt động đăng kiểm để trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Tham gia soạn thảo, đàm phán để trình cấp có thẩm quyền ký kết các Điều ước quốc tế về hoạt động đăng kiểm; kiến nghị Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc tham gia, ký kết hoặc sửa đổi, gia hạn, bãi bỏ những Điều ước quốc tế về hoạt động đăng kiểm mà phía Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

3. Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và các Điều ước Quốc tế có liên quan đến hoạt động đăng kiểm về chất lượng và an toàn kỹ thuật đối với các loại phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, công trình dầu khí biển và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường do phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, công trình dầu khí biển gây ra.

4. Tham gia và đề xuất các biện pháp giải quyết hoặc giải quyết theo thẩm quyền các tranh chấp có liên quan đến hoạt động đăng kiểm.

5. Tổ chức việc phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội về các hoạt động đăng kiểm.

Điều 4. Về lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về phát triển hoạt động đăng kiểm trong cả nước để trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

2. Thực hiện quản lý thống nhất trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản đối với các đơn vị trực thuộc Cục theo các quy định hiện hành của Nhà nước và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính, kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được duyệt.

Điều 5. Về lĩnh vực khoa học công nghệ và xây dựng quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật

1. Tổ chức nghiên cứu các đề tài khoa học và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ liên quan đến hoạt động đăng kiểm.

2. Xây dựng, tham gia xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung các quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và chứng nhận chất lượng

hàng hoá các loại phương tiện và thiết bị giao thông vận tải, tàu cá, công trình dầu khí biển, công trình nổi, các thiết bị liên quan đến an toàn thuộc lĩnh vực giao thông vận tải để trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Xây dựng và ban hành các biểu mẫu, chứng chỉ, các hướng dẫn áp dụng quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật và Điều ước Quốc tế liên quan đến hoạt động đăng kiểm mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

4. Hợp tác với các tổ chức Đăng kiểm, các cơ quan khoa học trong và ngoài nước để thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động đăng kiểm.

5. Tổ chức thông tin khoa học công nghệ về hoạt động đăng kiểm.

6. Tham gia Hội đồng khoa học công nghệ và môi trường cấp ngành.

Điều 6. Về lĩnh vực đăng kiểm phương tiện và thiết bị giao thông vận tải đường biển, đường thủy nội địa, công trình dầu khí biển

1. Thẩm tra thiết kế kỹ thuật để đóng mới, chế tạo, hoán cải, sửa chữa tàu biển, phương tiện thủy nội địa, các công trình dầu khí biển, công trình nổi và các hệ thống, thiết bị có liên quan.

2. Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa, các công trình dầu khí biển, công trình nổi và các hệ thống, thiết bị có liên quan trong đóng mới, chế tạo, sửa chữa và đang khai thác trên cơ sở các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật của Việt Nam và các tiêu chuẩn nước ngoài.

3. Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tàu biển, công trình dầu khí biển và các hệ thống, thiết bị có liên quan theo quy định của Công ước Quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS 74/78), Công ước Quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm biển do tàu gây ra (MARPOL 73/78), Công ước Quốc tế về mạn khô tàu biển (LOADLINES 66), Công ước Quốc tế về dung tích tàu biển (TONNAGE 69), Quy tắc Quốc tế về tránh va trên biển (COLREG 72) và các điều ước Quốc tế khác có liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia. Được uỷ quyền cho Đăng kiểm nước ngoài thực hiện việc kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an

toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tàu biển, công trình dầu khí biển theo các công ước quốc tế kể trên khi chủ phương tiện yêu cầu.

4. Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật cho các tàu biển nước ngoài theo sự uỷ quyền của Chính phủ mà tàu treo cờ hoặc của các tổ chức đăng kiểm nước ngoài hoặc theo lệnh của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và khi chủ tàu yêu cầu.

5. Trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc cho phép các tổ chức đăng kiểm tàu biển nước ngoài được phép hoặc không được phép hoạt động đăng kiểm tàu biển tại Việt Nam.

6. Tham gia giám định về mặt kỹ thuật các sự cố tai nạn do thiết bị, phương tiện và công trình dầu khí biển gây ra.

7. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động đăng kiểm phương tiện nghề cá theo quy định của Nghị định số 72/1998/NĐ-CP ngày 15/9/1998 của Chính phủ về đảm bảo cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển và hướng dẫn thực hiện của liên Bộ Giao thông vận tải và Bộ Thủy sản.

Điều 7. Về lĩnh vực đăng kiểm phương tiện và thiết bị giao thông vận tải đường bộ và đường sắt

1. Thẩm tra thiết kế kỹ thuật liên quan đến việc chế tạo, lắp ráp, cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ, thiết bị thi công và chuyên dùng, các hệ thống, thiết bị có liên quan.

2. Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, thiết bị thi công và chuyên dùng, các hệ thống, thiết bị có liên quan trong chế tạo, lắp ráp, cải tạo và xuất, nhập khẩu theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

3. Định kỳ kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, thiết bị thi công và chuyên dùng đang hoạt động theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

4. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động đăng kiểm đường sắt theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.